

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/DS-ST

Ngày: 22/8/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Đình Cóong và bà Điều Thị Hương

Thư ký phiên tòa: ông Lý Văn Hơn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: ông Đỗ Lâm Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST - DS ngày 09/5/2024 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST- DS ngày 08/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024; số: 15/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024; Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hữu P, Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện BÐ, Tây Bình Phước (*theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHHH-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Agribank*)

Đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Hữu P: ông Nguyễn Châu T – Phó giám đốc chi nhánh nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện BÐ, Tây Bình Phước (*văn bản ủy quyền ngày 31/3/2024*) (*có mặt*);

Cùng địa chỉ nơi làm việc: Khu phố Thanh Xuân, thị trấn Thanh Bình, huyện BÐ tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Nguyễn Khoa Diệu H, sinh năm 1956

Nơi thường trú: Ấp 5, xã P, huyện BD, tỉnh Bình Phước (có mặt

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông: Nguyễn Văn Tệu, sinh năm 1954 (có mặt)

Ông: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1983 (có mặt)

Bà: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng nơi thường trú: Ấp 5, xã P, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2024 cùng các bản ghi lời khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Châu T trình bày:

Vào ngày 20 tháng 7 năm 2023, bà Nguyễn Khoa Diệu H có ký kết hợp đồng tín dụng số: 5612-LAV-202302827 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh BD, Tây Bình Phước để vay 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng). Mục đích vay là để chăm sóc 30 ha cao su, 20 ha Điều, nuôi 350 con dê và 60 con bò thịt. Theo hợp đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả là 12 tháng kể từ ngày vay với lãi suất cơ bản tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm. Tuy nhiên, đã đến thời hạn trả nợ nhưng bà H vẫn chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng số: 5612-LAV-202302827 mà hai bên đã ký.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bà Nguyễn Khoa Diệu H đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 5612-LCP 202303194, tài sản thế chấp là thửa đất đất số 52, tờ bản đồ số 25, diện tích 11430.5m², tọa lạc tại ấp 5, xã P, huyện BD, tỉnh Bình Phước, sổ vào sổ cấp GCN: CH00114 được UBND huyện BD, tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/12/2009 cho ông Trần Văn Tệu và bà Nguyễn Khoa Diệu H và tài sản trên đất là 01 (một) căn nhà cấp IV, diện tích 150m² có kết cấu cột bê tông, tường gạch, 01 trệt, mái lợp tôn, nền gạch Ceramic, cửa gỗ, khung gỗ và 01 mái hiên, diện tích 40m², có kết cấu mái lợp tôn, vì kèo sắt, cột sắt, nền gạch Ceramic và 01 ha điều 12 năm tuổi.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà H đã nhận đủ số tiền được và nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Bà H còn nợ của Ngân hàng số tiền là: tiền gốc: 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2024 là 136,879,294đ (một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng) (trong đó lãi trong hạn 90.706.849đ (chín mươi triệu bảy trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn chín đồng), lãi chậm trả: 819.020đ (tám trăm mười chín nghìn không trăm hai mươi đồng) và lãi quá hạn: 45.353.425đ (bốn mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai lăm đồng).

Nay, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh huyện BD Tây Bình Phước khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Khoa Diệu H trả cho Ngân hàng số tiền là: tiền gốc: 4.000.000.000đ (*bốn tỷ đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2024 là 136,879,294 đ (*một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng*) (trong đó lãi trong hạn 90.706.849đ (chín mươi triệu bảy trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn chín đồng), lãi chậm trả: 819.020đ (tám trăm mười chín nghìn không trăm hai mươi đồng) và lãi quá hạn: 45.353.425đ (bốn mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai lăm đồng) theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp bà Nguyễn Khoa Diệu H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh BD, Tây Bình Phước đề nghị Chi cục T hành án dân sự huyện BD xử lý tài sản bảo đảm của bà Nguyễn Khoa Diệu H đã thế chấp là thửa đất số 52, tờ bản đồ số 25, diện tích 11430.5m², tọa lạc tại ấp 5, xã P, huyện BD, tỉnh Bình Phước, sổ vào sổ cấp GCN: CH00114 được UBND huyện BD, tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/12/2009 cho ông Trần Văn Tệu và bà Nguyễn Khoa Diệu H cùng tài sản trên đất (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5612-LCP 202303194, ký kết ngày 20/7/2023) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh BD thì bà H còn có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh BD cho đến khi hoàn thành hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Khoa Diệu H trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà đều thừa nhận những lời trình bày của nguyên đơn là đúng, cụ thể: Vào ngày 20 tháng 7 năm 2023, bà Nguyễn Khoa Diệu H có ký kết hợp đồng tín dụng số: 5612-LAV-202302827 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – chi nhánh BD, Tây Bình Phước để vay 4.000.000.000đ (*bốn tỷ đồng*) để chăm sóc 30 ha cao su, 20 ha Điều, nuôi 350 con dê và 60 con bò thịt. Theo hợp đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả là 12 tháng kể từ ngày vay với lãi suất cơ bản tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay, do làm ăn thua lỗ, kinh tế quá khó khăn nên chưa trả được gốc và lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nay, trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà H đồng ý trả cho Ngân hàng tiền gốc: 4.000.000.000đ (*bốn tỷ đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2024 là 136,879,294đ (*một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng*) (trong đó lãi trong hạn 90.706.849đ (chín mươi triệu bảy trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn chín đồng), lãi chậm trả:

819.020đ (tám trăm mười chín nghìn không trăm hai mươi đồng) và lãi quá hạn: 45.353.425đ (bốn mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai lăm đồng). Nếu không trả được, bà H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý để Ngân hàng phát mãi các tài sản mà bà đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Tuy nhiên, nếu bà không trả được nợ, đề nghị Ngân hàng không được phát mãi tài sản trên đất là Căn nhà cấp IV, diện tích 150m² có kết cấu cột bê tông, tường gạch, 01 trệt, mái lợp tôn, nền gạch Ceramic, cửa gỗ, khung gỗ và 01 mái hiên, diện tích 40m², có kết cấu mái lợp tôn, vì kèo sắt, cột sắt, nền gạch Ceramic như trong Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/6/2024 (do đó là căn nhà được Nhà nước hỗ trợ 40.000.000đồng để làm nhà tình nghĩa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tệu, ông Nguyễn Mạnh C thống nhất ý kiến của bà H và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bà Nguyễn Khoa Diệu H trả 4,136,879,294 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng*) cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/8/2024, nếu bà H không trả được số tiền trên thì đề nghị Ngân hàng được yêu cầu phát mãi tài sản mà bà H đã thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn đồng ý trả cho Ngân hàng 4,136,879,294 đồng (*Bốn tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng*) gồm tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2024 như yêu cầu của Ngân hàng. Nếu không trả được, bà H đồng ý để Ngân hàng phát mãi các tài sản đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Tuy nhiên, nếu không trả được nợ, đề nghị Ngân hàng không được phát mãi tài sản trên đất là Căn nhà cấp IV, diện tích 150m² có kết cấu cột bê tông, tường gạch, 01 trệt, mái lợp tôn, nền gạch Ceramic, cửa gỗ, khung gỗ và 01 mái hiên, diện tích 40m², có kết cấu mái lợp tôn, vì kèo sắt, cột sắt, nền gạch Ceramic như trong Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/6/2024 (do nhà tình nghĩa).

Ông Nguyễn Văn Tệu, ông Nguyễn Mạnh C thống nhất với ý kiến của bà H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã T hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật

tổ tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BĐ theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện BĐ, Tây Bình Phước đã được chứng nhận kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng theo Luật các tổ chức tín dụng, được phép cho vay với mức lãi suất thỏa thuận với khách hàng trên cơ sở mức lãi suất đã được Ngân hàng niêm yết trên thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010; thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 04/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Ngày 20/7/2023, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh BĐ, Tây Bình Phước có ký hợp đồng tín dụng số: 5612-LAV-202302827 với bà Nguyễn Khoa Diệu H. Do phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện thuộc Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã T hành giao Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc T vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc T.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền từ hợp đồng tín dụng số: 5612-LAV-202302827 ký ngày 20/7/2023 là: tiền gốc: 4.000.000.000đ (*bốn tỷ đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2024 là 136,879,294đ (*một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng*)(trong đó lãi trong hạn 90.706.849đ (chín mươi triệu bảy trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn chín đồng), lãi chậm trả: 819.020đ (tám trăm mười chín nghìn không trăm hai mươi đồng) và lãi quá hạn: 45.353.425đ (bốn mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai lăm đồng). Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử xác

định bị đơn và nguyên đơn đã ký hợp đồng tín dụng trên, thời hạn vay là 12 tháng nhưng khi đến hạn bị đơn không trả nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký trên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với các điều 2,3 Hợp đồng tín dụng, khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng 2010 nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ các bên đã ký hợp đồng thế chấp tài sản là: thửa đất số 52, tờ bản đồ số 25, diện tích 11430.5m² (trong đó có 400m² đất thổ cư, 11030,5m² đất trồng cây lâu năm, 129m² đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ) tọa lạc tại ấp 5, xã P, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước, sổ vào sổ cấp GCN: CH00114 được UBND huyện BĐ, tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/12/2009 cho ông Trần Văn Tệu và bà Nguyễn Khoa Diệu H và tài sản trên đất (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5612-LCP 202303194, ký kết ngày 23/7/2023) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng thế chấp trên do bà H ký, có sự ủy quyền của ông Tệu, ông C và bà T, hợp đồng đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng Phạm Văn Thom ngày 20/7/2023 là hợp pháp. Do vậy, việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của phía nguyên đơn đối với bị đơn nếu không trả được nợ hoặc không trả hết nợ là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 299, Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản của nguyên đơn.

Việc bà H cho rằng bà không đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản trên đất là Căn nhà cấp IV, diện tích 150m² có kết cấu cột bê tông, tường gạch, 01 trệt, mái lợp tôn, nền gạch Ceramic, cửa gỗ, khung gỗ và 01 mái hiên, diện tích 40m², có kết cấu mái lợp tôn, vì kèo sắt, cột sắt, nền gạch Ceramic và 01 ha điều 12 năm tuổi như trong Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/6/2024 (do đó là căn nhà tình nghĩa).

Xét, khi ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp hai bên đều đủ năng lực hành vi dân sự nên bị đơn nại lý do không được phát mãi các tài sản trên đất vì căn nhà của bà là căn nhà tình nghĩa và có giấy sở hữu nhà. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà không xuất trình được giấy sở hữu căn nhà nói trên. Vì vậy, lời khai của bà không được chấp nhận.

[6] *Về chi phí tố tụng*: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh BĐ Tây Bình Phước được chấp nhận nên tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bà H phải trả 1.000.000đ (một triệu đồng) cho Ngân hàng.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí theo luật định, được tính như sau:

$112.000.000đ + (136.879.294 đ \times 0,1\%) = 112.136.879đ$ (một trăm mười hai triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 299; Điều 303; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463 và Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Khoa Diệu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – chi nhánh BD Tây Bình Phước tiền gốc:

4.000.000.000đ(bốn tỷ đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2024 là 136,879,294đ (một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng)(trong đó lãi trong hạn 90.706.849đ (chín mươi triệu bảy trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), lãi chậm trả: 819.020đ (tám trăm mười chín nghìn không trăm hai mươi đồng) và lãi quá hạn: 45.353.425đ (bốn mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Khoa Diệu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5612-LCP 202303194, ký kết ngày 20/7/2023 cho đến khi hoàn thành hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Nguyễn Khoa Diệu H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh BD, Tây Bình Phước có quyền yêu cầu cơ quan T hành án dân sự huyện BD xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 52, tờ bản đồ số 25, số phát hành: BA 113194, diện tích 11430,5m²(trong đó có 400m² đất thổ cư, 11030,5m² đất trồng cây lâu năm, 129m² đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ), số vào sổ cấp GCN: CH00114 được UBND huyện BD, tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/12/2009 cho ông Trần Văn Tệu và bà Nguyễn Khoa Diệu H và tài sản trên đất (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5612-LCP 202303194, ký kết ngày 20/7/2023) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh BD thì bà H có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh BD.

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ các điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng năm 2015

Buộc bà Nguyễn Khoa Diệu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 13 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án.

Bà Nguyễn Khoa Diệu H phải nộp 112.136.879đ (*một trăm mười hai triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng*), bà H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh BD, Tây Bình Phước không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Chi cục T hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bình Phước được trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – chi nhánh BD, Tây Bình Phước 56.140.000đ (năm mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – chi nhánh BD theo biên lai số 0007097 ngày 09/5/2024.

4. Về hướng dẫn T hành án dân sự:

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật T hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trương Thị Việt nga

